

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 254/2021/HS-ST

Ngày 21 - 12 - 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Quang Hoạch và ông Tạ Văn Đài.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 253/2021/TLST-HS ngày 04/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2021/QĐXXHS-ST ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái N, sinh năm 1988, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 65/2, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà Trương Thị L, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Phan Thủy T, sinh năm 1989, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang được tại ngoại (có mặt).

* **Bị hại:** Anh Trần Quang H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của Anh Trần Quang H:**

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1976 (cha ruột anh H).

+ Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1976 (mẹ ruột anh H).

Cùng địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

* **Bị đơn dân sự:** Bà Phan Thị P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

* **Người làm chứng:** Anh Âu Minh A (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thái N (có giấy phép lái xe theo quy định) là lái xe thuê cho bà Phan Thị P, sinh năm 1976, trú tại: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/5/2021, N điều khiển xe ô tô biển số 60P-1316 chở bà P lưu thông trên đường quốc lộ 1A hướng từ thành phố Long Khánh đi thành phố Biên Hòa để đi lấy hàng tại chợ đầu mối Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến KM 1853⁺⁵⁰⁰ đường quốc lộ 1A thuộc ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, thấy có khoảng trống của dải phân cách cứng (trước đó khoảng 20 mét tại khu vực lề đường hướng thành phố Long Khánh đi thành phố Biên Hòa có biển báo giao thông cấm xe ô tô rẽ trái) thì N bật đèn tín hiệu rồi điều khiển xe chuyển hướng sang trái qua đường đi vào đường nhánh của ấp B, xã B, để đón bạn của bà P. Do không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo giao thông cấm rẽ trái và không đảm bảo an toàn cho các phương tiện lưu thông ngược chiều đang đi đến nên khi đầu xe ô tô biển số 60P-1316 do N điều khiển vừa đến lề đường bên trái còn thùng xe ô tô đang nằm trên lề đường hỗn hợp thì cùng lúc này phần đầu xe mô tô biển số 60B2-729.56 do anh Trần Quang H, sinh năm 1999, trú tại khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai điều khiển lưu thông đúng phần đường theo hướng thành phố Biên Hòa đi thành phố Long Khánh, va đụng với mép dưới góc phải đuôi thùng xe của xe ô tô biển số 60P-1316, làm xe mô tô và anh H ngã xuống đường. Anh H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, đến ngày 10/5/2021 thì tử vong.

Tại Bản kết quả giám định pháp y về tử thi số 159/TT/2021 ngày 21/5/2021 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh Trần Quang H như sau: “Đa chấn thương. Chấn thương sọ não gây vỡ sọ trán phải; dập não xuất huyết trái hai bên – não thất. Chấn thương ngực gây dập phổi hai bên”.

- Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và ghi nhận dấu vết như sau:

+ Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường phẳng, có dải phân cách hờ, khoảng cách giữa hai đầu dải phân cách rộng 28m40. Chiều đường khu vực xảy ra tai nạn có vạch sơn đứt quãng chia đường thành hai làn xe chạy, làn đường thứ nhất sát mép đường rộng 04m70, làn đường thứ hai sát dải phân cách rộng 03m90.

+ Vị trí xe mô tô biển số 60B2-729.56: Sau va chạm xe nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về hướng đi huyện Trảng Bom, đuôi xe quay về hướng đi thành phố Biên Hòa. Trục bánh trước cách mép đường bên phải theo hướng thành phố Biên Hòa đi huyện Trảng Bom là 03m20, trục bánh sau cách mép đường bên phải theo hướng thành phố Biên Hòa đi huyện Trảng Bom là 03m50.

+ Vị trí xe ô tô tải biển số 60P-1316: Xe dừng đỗ sau va chạm, nằm trên đường hẻm ấp văn hóa Bắc Hòa, đầu xe quay vào hướng ấp văn hóa Bắc Hòa, đuôi xe quay ra hướng đường quốc lộ 1A. Trục bánh trước bên phải cách mép đường bên phải theo hướng thành phố Biên Hòa đi huyện Trảng Bom 06m20. Trục bánh sau bên trái cách mép đường bên phải theo hướng thành phố Biên Hòa đi huyện Trảng Bom 02m60 và cách trục bánh trước xe mô tô biển số 60B2-729.56 là 05m60. Trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải theo hướng thành phố Biên Hòa đi huyện Trảng Bom 02m50 và cách trụ đèn đường số 02 là 02m10.

+ Vị trí vết máu của nạn nhân để lại trên mặt đường. Vết máu cách mép đường bên phải theo hướng thành phố Biên Hòa đi huyện Trảng Bom 01m70, cách trục bánh trước xe mô tô biển số 60B2-729.56 là 01m90.

- Tại Bản kết luận giám định số 1114/KLGD-PC09 ngày 03/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận dấu vết va chạm giữa các phương tiện trong vụ tai nạn như sau:

+ “Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước tại các chi tiết phía trước bao gồm: đèn chiếu sáng, ốp mặt nạ đầu xe mô tô biển số 60B2-729.56 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với mép dưới góc phải đuôi thùng xe ô tô biển số 60P-1316 khi hai xe va chạm trong trạng thái ngược chiều lưu thông.

+ Hệ thống dấu vết trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên phải bao gồm: Đầu tay cầm lái, đầu tay thắng, cung trước và chắn bùn bánh trước, mặt ngoài yếm chắn gió, mặt ngoài đuôi ống xả; cong vênh biến dạng chạng ba phuộc trước của xe mô tô biển số 60B2-729.56 có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.

Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là đèn chiếu sáng, ốp mặt nạ đầu xe của xe mô tô biển số 60B2-729.56 với mép dưới góc phải đuôi thùng xe của xe ô tô biển số 60P-1316”.

Ngày 13/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thái N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” để điều tra. Quá trình điều tra bị cáo N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đã bồi thường, khắc phục hậu quả.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô biển số 60P-1316 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 xe mô tô biển số 60B2-729.56 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 750094001138 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp cho Nguyễn Thái N ngày 26/02/2014.

Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Thái N và bà Phan Thị P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Trần Quang H số tiền 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng), gia đình anh H đã nhận tiền và cam kết bãi nại không thắc mắc gì về phần dân sự của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 260/CT/VKS-TB ngày 29/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái N về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe ô tô biển số 60P-1316 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 xe mô tô biển số 60B2-729.56 và 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 750094001138 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp cho Nguyễn Thái N ngày 26/02/2014, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe cấp cho Nguyễn Thái N chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thái N và bà Phan Thị P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Trần Quang H số tiền 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng), gia đình anh H đã nhận tiền và cam kết bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa gia đình bị hại đề nghị bị cáo bồi thường, hỗ trợ thêm số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), bị cáo đồng ý với yêu cầu trên. Sự thỏa thuận của gia đình bị hại và bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N1 số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản kết luận pháp y về thương tích, bản kết luận giám định pháp y về tử thi... Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/5/2021, tại Km 1853⁺⁵⁰⁰ đường quốc lộ 1A thuộc ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thái N (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 60P – 1316 theo hướng thành phố Long Khánh đi thành phố Biên Hòa chuyên hướng rẽ trái để đi vào đường nhánh, do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn và không chấp hành biển báo giao thông dẫn đến xe ô tô do N điều khiển đã va đụng với xe mô tô biển số 60B2-729.56 do anh Trần Quang H điều khiển đang lưu thông đúng phần đường quy định theo chiều ngược lại. Hậu quả anh Trần Quang H tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thái N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại làm “đơn cam kết bãi nại và đề nghị không truy tố đối với Nguyễn Thái N”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Sau khi xảy ra tai nạn đã hợp tác khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý vụ việc. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái N 01(một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Thái N ngay sau khi tuyên án.

[6.2] Đối với 01 xe ô tô biển số 60P-1316 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 xe mô tô biển số 60B2-729.56, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Thái N và bà Phan Thị P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Trần Quang H số tiền 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng), gia đình anh H đã nhận tiền và làm đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, hỗ trợ thêm số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N1 số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thái N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thái N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái N 01(một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Thái N ngay sau khi tuyên án.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thái N phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về tính mạng cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N1 số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Thái N chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thái N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của Bị hại; Bị đơn dân sự
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm